TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 26/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Hà
Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: Phan Nguyên N, sinh ngày: 27/3/1982, tại: Vĩnh Linh, Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T. A, xã V. G, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phan T và bà: Trần Thị T; có vợ Hoàng Thị P và một con còn nhỏ (sinh năm2012); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

1./ Người bị hại: Anh Hoàng Trung D, sinh năm: 2000 (Chết)

2/. Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Hoàng Trung H, sinh năm: 1969 là bố đẻ của Hoàng Trung D

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1975 là mẹ đẻ của Hoàng Trung D

Đều trú: A I, thị trấn C. T, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

có mặt.

3/. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

3.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1975

Trú tại: A I, thị trấn C. T, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

có mặt.

3.2. Ông Phan T, sinh năm: 1951

Trú tại: Thôn T. A, xã V. G, huyện H, tỉnh Quảng Trị có mặt.

3.3. Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện T.P, tỉnh Quảng Trị vắng mặt.

4/. Người làm chứng:

4.1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1981

Trú tại: A. III, Thị trấn C.T, huyện V, tỉnh Quảng Trị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/01/2018, Phan Nguyên N có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 74K1-3615 chạy theo hướng cảng cá Cửa Tùng đi xã Vĩnh Tân, khi đến km7 +240 đường ĐT 574 thuộc khu phố An Đức 3, thị trấn Cửa Tùng, Vĩnh Linh, Quảng Trị, Ngọc điều khiển xe chạy ở vị trí giữa đường. Lúc này trời tối,có mưa, tầm nhìn hạn chế, trong người có chút hơi men nên khi phát hiện có xe đi ngược chiều thì khoảng cách đã quá gần (03m). Do thiếu tỉnh táo N đạp phanh và đánh lái qua trái chiếm phần đường ngược chiều đã va chạm với xe mô tô do anh Hoàng Trung D điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn. Anh D được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị đến ngày 04/01/2018 thì chết. Phan Nguyên N bị gãy chân phải thành nhiều đoạn, được đưa đi chữa trị tại tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình và phẩu thuật tạo hình tại thành phố Huế, xe mô tô do D(bị hại) điều khiển bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định số: 94/KLGĐ-PC54 ngày 02/02/2018 của phòng PC54, Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Anh Hoàng Trung D chết do đa chấn thương.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị, truy tố bị cáo Phan Nguyên N về tội *" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ quyền công tố và luận tội đã giữ nguyên nội dung quyết định truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng thêm các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2 điều 65 BLHS đối với bị cáo và đề nghị xử phạt: Phan Nguyên N từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại giai đoạn truy tố . Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 182.400.000đ bao gồm: Chi phí điều trị, tổ chức mai táng, tổn thất tinh thần, thiệt hại xe mô tô. Bị cáo đã bồi thường trước 80.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 102.400.000đ cho gia đình bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX trả lại xe mô tô BKS 74K1-3615 cho Phan Nguyên N.Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát xe số 74 H1- 7998.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do không làm chủ, thiếu chú ý quan sát trong khi điều khiển xe tham gia giao thông bị cáo đã đi chiếm phần đường của xe ngược chiều gây tai nạn làm chết cháu D,bản thân bị gãy chân nhiều đoạn đang phải điều trị đi lại khó khăn. Bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Tòa xem xét

giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội bồi thường khắc phục hậu quả .

Đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tich tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tung hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với bị cáo:

Phan Nguyên N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng A1, ngày 03/01/2018 đã điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm anh Hoàng Trung D chết và thiệt hại xe bà Nguyễn Thị N 700.000đ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội *" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với Phan Nguyên N là có cơ sở, đúng người, đúng tội. HĐXX đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm an toàn trật tự công cộng, làm thiệt hại tính mạng của anh Hoàng Trung D và tài sản của người khác. Nó còn làm cho tình hình trật tự trị an của địa phương kém ổn định, người dân không an tâm khi phải tham gia giao thông đường bộ. Trong giai đoạn hiện nay, tai nạn giao thông vẫn đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội và ngày càng có chiều hướng gia tăng. Do vậy, nghĩ cần có mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường trước 80.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Bị cáo có mẹ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bản thân là đảng viên, không có tiền án, hoặc tiền sự; luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt quy định của địa phương, có nơi trú ổn định, rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi bố mẹ già và con

nhỏ có xác nhận của chính quyền xã; mặt khác tai nạn xảy ra, bản thân bị cáo cũng bị gãy chân phải thành nhiều đoạn phức tạp hiện đang tiếp tục điều trị, chưa tự đi lại được, sinh hoạt đang gặp nhiều khó khăn.

Từ các căn cứ trên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo , không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo trong khoảng từ 15 tháng đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương phối hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ .

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS về hình phạt bổ sung thì trường hợp trên bị cáo chỉ vi phạm khi tham gia giao thông trong sinh hoạt cuộc sống, không liên quan đến công việc hoặc chức vụ ,vì vậy không có căn cứ áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vấn đề khác liên quan:

- Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584; 589, 591 BLDS; Điều 212 BLTTDS ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngọc và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hoàng Trung H cụ thể: Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 102.400.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 74F1-3653 mang tên Nguyễn Văn P, ông P thừa nhận đã chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị N. Quá trình điều tra đã bị tạm giữ, nay đã trả lại cho bà N. Tại phiên tòa, ông H , bà N không có ý kiến gì. Không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xe mô tô 74F1-3615 mang tên Phan Nguyên N. Ông Phan T là cha đẻ của N cho rằng đây là tài sản do ông bỏ tiền ra để mua, N chỉ đứng tên hộ và để sử dụng chung trong gia đình. Nhưng quá trình điều tra củng như tại phiên tòa, ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đây là tài sản của mình. Do đó cần bác yêu cầu của ông T .

Xe mô tô74F1-3615 của anh Phan Nguyên N do va chạm giao thông hiện cũng bị hư hỏng, giá trị không đáng kể đang bị tạm giữ là phương tiện sinh hoạt của gia đình , nên cần giao trả lại cho gia đình bị cáo sữa chữa để tiếp tục sử dụng mà không cần thiết phải giử lại để đảm bảo thi hành án.

Một BKS xe 74H1-7998 của ông Đinh Văn T. Ông đã bán phế liệu cùng với chiếc xe trước đó hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Giấy phép lái xe số: AD 481509 do sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/02/2008 có thời hạn đến không thời hạn của Phan Nguyên N đang kèm hồ sơ vụ án là giấy tờ tùy thân cần giao trả cho bị cáo.

[5] Về án phí lệ phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tuyên bố bị cáo: Phan Nguyên N phạm tội : *" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

- Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2 điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo: Phan Nguyên N 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2018).

Giao bị cáo Phan Nguyên N cho UBND xã V.G, huyện VL, Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584; 589, 591 BLDS; Điều 212 BLTTDS ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phan Nguyên N và đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Trung H cụ thể: Bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tiếp số tiền 102.400.000đ(một trăm lẽ hai triệu bốn trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 xử:

Trả xe mô tô BKS 74F1-3615 cho bị cáo Phan Nguyên N

Tịch thu tiêu hủy BKS 74H1-7998 do không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

[4] Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Phan Nguyên N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2018). người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát VL;*
- *Các bị cáo;*
- *Nguyên đơn dân sự;*
- *Cơ quan ĐT Công an VL;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Chi cục THADS VL;*
- *Tòa án tỉnh;Sở Tư Pháp*
- *Lưu h/s, lưu án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Trung